TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 22-10-2019.
V/v: *"Kiện ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông Võ Ánh Sửu - Cán bộ hưu trí.

2, Ông Hoàng Tuyển – Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Văn Trỗi.

-Thư ký phiên Tòa: Ông Hoàng Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 22/10/2019 tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên toà xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 318/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/8/2019 về việc *"Kiện ly hôn"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/10/2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện H, tỉnh Đăk Lăk.

Bị đơn: Chị H'Ng, sinh năm 1990 (có mặt).

Nơi cư trú: Buôn Kr, xã E, huyện H, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án anh D là nguyên đơn và chị H'Ng là bị đơn trình bày:

Về hôn nhân: Anh Phạm Văn D và chị H'Ng về chung sống với nhau từ năm 2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện H, tỉnh Đăk Lăk, kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, sau khi về sống chung hạnh phúc được một thời gian, do bất đồng về ngôn ngữ và tính tình không hợp nên phát sinh mâu thuẫn, hiện anh D đã bỏ nhà đi làm ăn xa từ tháng 5/2019 cho đến nay, hiện cuộc sống không thể kéo dài được nữa, nên anh D yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh D ly hôn với chị H'Ng.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị H'Ng không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị H'Ng đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của anh D.

Về con chung: Anh D, chị H'Ng có 02 người con chung là Phạm Thùy D, sinh ngày 26/10/2009 và Phạm Văn Ng, sinh ngày 06/7/2012. Nếu ly hôn anh D, chị H'Ng đều có nguyện vọng nhận nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nếu được nuôi 02 con chung chị H'Ng yêu cầu anh D cấp dưỡng mỗi tháng 4.000.000 đồng để chị H'Ng nuôi 02 con chung.

Về tài sản và nợ chung: Anh D, chị H'Ng không ai yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Pháp luật về tố tụng: Việc anh Phạm Văn D khởi kiện tại tòa án yêu cầu được ly hôn với chị H'Ng, Toà án thụ lý giải quyết là phù hợp khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị H'Ng nhiều lần cố tình lẩn tránh vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được. Theo quy định tại khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử nguyên đơn anh Phạm Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điểm a khoản 1 điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2]. Pháp luật về nội dung:

Về hôn nhân: Anh Phạm Văn D và chị H'Ng về chung sống với nhau từ năm 2009, đăng ký kết hôn ngày 11/01/2013 tại UBND xã E, huyện H, tỉnh Đăk Lăk theo giấy đăng ký kết hôn số 06. Sau một thời gian sống chung hạnh phúc, thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D và chị H'Ng bất đồng về ngôn ngữ và tính tình không hợp nên xảy ra cải vã đánh đập nhau, hiện anh D không còn tình cảm gì với chị H'Ng, cuộc sống của vợ chồng không thể kéo dài được nữa, nên anh D yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh D được ly hôn với chị H'Ng.

Tại phiên tòa, chị H'Ng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh D.

Căn cứ vào lời khai của đương sự và qua xác minh, xem xét ý kiến của gia đình chị H'Ng thì chị H'Ng và anh D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh D thường xuyên đánh đập chị H'Ng, hiện tại anh D và chị H'Ng cũng đã sống ly thân. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa anh D và chị H'Ng ngày càng trầm trọng, giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại. Vì vậy, việc anh D yêu cầu ly hôn với chị H'Ng là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

Về con chung: Anh D và chị H'Ng có 02 người con chung, trong quá trình giải quyết vụ án anh D và chị H'Ng đều có nguyện vọng xin được nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con chung của anh D, chị H'Ng và điều kiện để nuôi con chung phát triển về mọi mặt, cần giao con chung Phạm Văn Ng, sinh ngày 06/7/2012 cho anh D và giao con chung Phạm Thùy D, sinh ngày 26/10/2009 cho chị H'Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Xét mỗi người nuôi 01 con chung nên không đề cập giải quyết.

Anh D và chị H'Ng có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Anh D và chị H'Ng không ai yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Phạm Văn D được ly hôn với chị H'Ng.

2. Về nuôi con chung: Căn cứ vào Điều 58; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

2.1. Giao con chung Phạm Văn Ng, sinh ngày 06/7/2012 cho anh D và giao con chung Phạm Thùy D, sinh ngày 26/10/2009 cho chị H'Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Vì mỗi người được nuôi 01 con chung, nên không đề cập giải quyết.

Anh D và chị H'Ng có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Anh D, chị H'Ng không ai yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 19; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Anh Phạm Văn D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo theo biên lai số AA/2019/0001002 ngày 23/8/2019.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chị H'Ng có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- UBND xã E, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ